

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
công trình: Đường từ trung tâm huyện Đại Lộc đi các xã vùng lũ
ven sông Vu Gia, tỉnh Quảng Nam (ĐH3.ĐL)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 và số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ các Quyết định: số 3430/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 và số 2499/QĐ-UBND ngày 13/7/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình Đường từ trung tâm huyện Đại Lộc đi các xã vùng lũ ven sông Vu Gia, tỉnh Quảng Nam (ĐH3.ĐL);

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 23/TTr-STC ngày 18/01/2024 (kèm Báo cáo kết quả thẩm tra số 2776/BC-STC ngày 21/11/2018 của Sở Tài chính và kết quả phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng tại Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND huyện Đại Lộc).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

1. Công trình: Đường từ trung tâm huyện Đại Lộc đi các xã vùng lũ ven sông Vu Gia, tỉnh Quảng Nam (ĐH3.ĐL).

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Nam.

3. Địa điểm: huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

4. Thời gian khởi công: 13/6/2015; hoàn thành: 08/5/2018.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Mục chi phí	Tổng mức đầu tư được duyệt (đồng)	Chi phí đầu tư được quyết toán (đồng)
Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	12.096.000.000	6.913.075.000
Chi phí xây dựng	105.715.570.000	93.745.842.000
Chi phí quản lý dự án	1.670.174.000	1.194.150.000
Chi phí tư vấn đầu tư	6.813.042.000	6.164.999.000
Chi phí khác	2.034.901.000	1.533.000.000
Dự phòng	7.050.313.000	-
Tổng số	135.380.000.000	109.551.066.000

2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Tổng mức đầu tư được duyệt: 135.380.000.000 đồng.

b) Nguồn vốn đầu tư: vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương: 104.672.000.000 đồng; vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo kế hoạch bố trí vốn hàng năm.

c) Vốn đầu tư đã thực hiện: 109.537.017.000 đồng, gồm:

- Vốn ngân sách Trung ương đã bố trí thực hiện: 91.537.017.000 đồng, gồm: đã thanh toán hết kế hoạch năm 2019 phần xây dựng là: 84.637.991.000 đồng, phần bồi thường giải phóng mặt bằng là: 6.899.026.000 đồng; kế hoạch vốn từ năm 2020 đến nay không bố trí.

- Vốn ngân sách tỉnh đã bố trí thực hiện: 18.000.000.000 đồng, gồm: đã thanh toán hết kế hoạch năm 2015 là: 18.000.000.000 đồng; kế hoạch vốn từ năm 2016 đến nay không bố trí.

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

	Tài sản do Chủ đầu tư quản lý sử dụng (đồng)	Tài sản bàn giao cho đơn vị khác quản lý sử dụng (đồng)
Tài sản cố định	0	109.551.066.000

4. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản: không.

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình: Đường từ trung tâm huyện Đại Lộc đi các xã vùng lũ ven sông Vu Gia, tỉnh Quảng Nam (ĐH3.ĐL), với số tiền: 109.551.066.000 đồng. Đồng thời, nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc chậm trễ phối hợp, đôn đốc UBND huyện Đại Lộc thẩm tra, phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (công trình hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng

ngày 08/5/2018 nhưng đến ngày 08/6/2023, UBND huyện Đại Lộc mới phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng) dẫn đến chậm tổng hợp quyết toán toàn bộ dự án 04 năm so với thời gian quy định của Chính phủ tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021.

b) Thanh toán các khoản công nợ theo giá trị quyết toán được phê duyệt. Các khoản công nợ (đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán):

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 14.049.000 đồng.

(Chi tiết công nợ theo Phụ lục đính kèm)

c) Bàn giao tài sản hình thành sau đầu tư công trình Đường từ trung tâm huyện Đại Lộc đi các xã vùng lũ ven sông Vu Gia, tỉnh Quảng Nam (ĐH3.ĐL) cho UBND huyện Đại Lộc tiếp nhận quản lý, sử dụng.

2. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan liên quan:

a) UBND huyện Đại Lộc là đơn vị quản lý tài sản công trình Đường từ trung tâm huyện Đại Lộc đi các xã vùng lũ ven sông Vu Gia, tỉnh Quảng Nam (ĐH3.ĐL) phải ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình, với số tiền: 109.551.066.000 đồng và quản lý sử dụng, hạch toán kê khai biến động tài sản theo đúng quy định. Đồng thời, nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc chậm trễ thẩm tra, phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phân cấp ủy quyền của UBND tỉnh (công trình hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 08/5/2018 nhưng đến ngày 08/6/2023, UBND huyện Đại Lộc mới phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng) dẫn đến chậm tổng hợp quyết toán toàn bộ dự án 04 năm so với thời gian quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

Tên tài sản/ Quy mô	Nguyên giá (đồng)	Nguồn vốn
* Đường từ trung tâm huyện Đại Lộc đi các xã vùng lũ ven sông Vu Gia, tỉnh Quảng Nam (ĐH3.ĐL), có điểm đầu tuyến (Km0) tại Km9+120 (đường ĐT.609B), điểm cuối tuyến tại Km11+693 giáp nối ngã ba Đại Phong); có chiều dài L= 11,693Km (trong đó đoạn Km0+618,37 – Km2+415,88, dài 1,79 Km đã đầu tư xây dựng), theo tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng (TCVN 4054-2005), có mặt cắt ngang B(nền) = 7,0m(mặt) + 2x1m (lề) = 9,0m, gia cố lề mỗi bên rộng 0,5m có kết cấu giống mặt đường; mặt đường bê tông xi măng và các công trình trên tuyến, hệ thống an toàn giao thông trên tuyến. + Cầu Km10+674,15, quy mô vĩnh cửu; tải trọng thiết kế HL93; bề rộng cầu K = 10m; gồm 02 nhịp dầm bản BTCT dự ứng lực căng trước, chiều dài mỗi nhịp L = 24m; móng, trụ cầu bằng BTCT, bê tông cốt thép đặt trên hệ cọc bê tông cốt thép KT (40x40)cm.	109.551.066.000	Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn để trả nợ cho dự án số tiền còn thiếu: 14.049.000 đồng theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Đại Lộc và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP và phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, KTTH.

KT . CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang

Phụ lục
TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ

Công trình: Đường từ trung tâm huyện Đại Lộc đi các xã vùng lũ ven sông Vu Gia, tỉnh Quảng Nam (ĐH3.ĐL)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam)

Đơn vị: đồng

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Chi phí đầu tư được quyết toán	Vốn đã thanh toán	Công nợ còn đến ngày khoá sổ lập báo cáo		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	2	3	4	5	6	7	8
Tổng số			109.551.066.000	109.537.017.000	14.049.000		
I		Chi phí xây lắp	93.745.842.000	93.745.842.000			
1	Công ty TNHH Quang Đại Việt	Thi công xây dựng	93.745.842.000	93.745.842.000			
II		Chi phí QLDA	1.194.150.000	1.194.150.000			
1	Ban quản lý DA ĐTXD tỉnh Q.Nam	Chi phí quản lý dự án	1.194.150.000	1.194.150.000			
III		Tư vấn ĐTXD	6.164.999.000	6.164.999.000			
1	Cty CP XD Thành Công-CN Q.Nam	Chi phí khảo sát, lập dự án đầu tư XD và lập dự án điều chỉnh, bổ sung	1.410.067.000	1.410.067.000			
2	Cty CP TV Xây dựng 138	Khảo sát TKBVTC-DT & Cắm mốc GPMB; Khảo sát, thiết kế bổ sung	3.156.149.000	3.156.149.000			
3	Cty CP TV Xây dựng Trí Thành	Thẩm tra thiết kế và dự toán	125.000.000	125.000.000			
4	Công ty Cổ phần An Phát Lộc	Lập HSMT & ĐG HSDT xây lắp	80.000.000	80.000.000			
5	Ban quản lý DAĐTXD tỉnh Q.Nam	Giám sát thi công xây dựng	1.300.600.000	1.300.600.000			
6	Công ty Cổ phần tư vấn kiểm định công nghệ xây dựng Việt Nam	Kiểm định chất lượng công trình	51.000.000	51.000.000			
7	Công ty Cổ phần Triệu Phú Thịnh	Lập HSMT & ĐG HSDT lập dự án ĐTXD	26.000.000	26.000.000			
8	Cty CP An Phát Lộc	Lập HSMT & ĐG HSDT lập TKBVTC-DT	10.000.000	10.000.000			
9	Công ty TNHH MTV Tư vấn và xây dựng Hoàng Nghĩa	Lập HSMT & ĐG HSDT TV kiểm toán BCQT vốn đầu tư	6.183.000	6.183.000			
IV		Chi phí khác	1.533.000.000	1.533.000.000			
1	Sở KH&ĐT Quảng Nam	Phí thẩm định dự án đầu tư XD	16.246.000	16.246.000			

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Chi phí đầu tư được quyết toán	Vốn đã thanh toán	Công nợ còn đến ngày khoá sổ lập báo cáo		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	2	3	4	5	6	7	8
2	BCH quân sự tỉnh Q.Nam	Chi phí rà phá bom mìn vật nổ	388.332.000	388.332.000			
3	Cty Bảo hiểm PVI Đà Nẵng	Bảo hiểm xây dựng công trình	213.000.000	213.000.000			
4	Sở Giao thông vận tải	Phí thẩm định Thiết kế BVTC và dự toán điều chỉnh, bổ sung	14.327.000	14.327.000			
5	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K	Kiểm toán báo cáo quyết toán	666.000.000	666.000.000			
6	Ban quản lý DA ĐTXD tỉnh Q.Nam	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu thi công xây dựng, khảo sát, TKBVTC&DT, kiểm toán BCQT	3.197.000	3.197.000			
		Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu các gói: Thi công xây dựng; khảo sát, TKBVTC&DT và cắm mốc GPMB; kiểm toán BCQT	39.777.000	39.777.000			
7	Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	192.121.000	192.121.000			
V	Giải phóng mặt bằng		6.913.075.000	6.899.026.000	14.049.000		
1	UBND huyện Đại Lộc	Chi phí Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng	6.913.075.000	6.899.026.000	14.049.000		